

TAM NGUYỆT SAN

# HAI TRIỆU ẦM



SỐ ĐẶC BIỆT

ĐỨC KẾT ĐẠI HỘI VĂN HÓA PHẬT GIÁO

9

10



# HÁI TRIỀU ÂM

## HÁI TRIỀU ÂM

---

---

CHIA NHỮNG CHỮ SỐ  
T. T. THÍCH MẠN GIÁC

*Gồm những bài của*

THÍCH MẠN GIÁC • THÍCH THỊ THỦ  
HUYỀN ĐĂNG THẠO • TRẦN NGỌC NHƯ  
LÊ VĂN SỸ • TOÀN ANH • THÍCH NIỆM ĐỨC

8 10

Đã in 140.000 quyển



HAI TRIỆU AN

---



# HẢI TRIỀU ÂM

CƠ QUAN PHÁT KHỞI NỀN QUỐC HỌC,  
PHẬT HỌC VÀ NỀN VĂN HÓA VIỆT NAM  
DO TỔNG VỤ VĂN HÓA CHỦ TRƯỞNG

---

---

★ Chủ Nhiệm, Chủ Bút :

**T. T. THÍCH MÃN GIÁC**

Gồm những bài của :

THÍCH MÃN GIÁC • THÍCH TRÍ THỦ  
NGUYỄN ĐĂNG THỰC • TRẦN NGỌC NINH  
LÊ VĂN SIÊU • TOAN ÁNH • THÍCH NHƯ ĐỨC

Số 9 & 10

Tháng 3-4-5 và 6-7-8/75



# MÃI TRIỀU ÂM

CO QUAN PHAT KHOT NEN QUOC HOC  
PHAT HOC VA NEN VAN HOC VIET NAM  
DO TONG TI VA HOA CHI TRUONG

\* Ch� Nhoi, Ch� Bui \*

## T.T. THICH MÂN GIAC

Phm nhup hoi cõu :

THICH MÂN GIAC • THICH TRI THU  
NGUYEN BANG THUC • TRAN NGOC PHU  
LE VAN SIU • TOAN ANH • THICH NHO BUC



# NHỮNG VẤN ĐỀ LIÊN HỆ ĐẾN VĂN HÓA PHẬT GIÁO

*D*Ư vang của ĐẠI HỘI VĂN HÓA PHẬT GIÁO KỲ I đã gây được nhiều phản hưởng tốt đẹp trong lòng quần chúng Phật Tử. Những tờ thư, từ khắp bốn phương gửi về đề tán thành công tác Đại Hội, đề góp ý kiến, đề bày tỏ tâm lòng bấy lâu nay bị ức chế, đã nói lên một cách hùng hồn và cảm động điều đó. Và qua đây, cũng hiện lên rất rõ điều này là : từ thời Pháp thuộc, sang chế độ Ngô gia, đến những năm cách mạng và phản cách mạng tiếp theo cho đến tận giờ, Phật Giáo vẫn đang là nạn nhân của những thế lực phi dân tộc. Từ những trại giam thời đô hộ, những bộ máy áp chế thời Ngô, cho đến những diễn đàn Đại học mà quần chúng Phật Tử đã phải đóng góp thuê khóa để xây nên, trong lúc này, chủ đích duy nhất vẫn lộ ra ở đây : đó là bằng những phương tiện của bạo lực vật chất hay bạo lực tinh thần, bằng những phương thức khủng bố hay thủ thuật bóp méo và xuyên tạc, làm cho Phật Giáo và Văn hóa Phật giáo trở thành một cái gì

lồ bịch, ngoại lai! Cũng lồ bịch và ngoại lai như chính thề lực tinh thần ẩn nấp đằng sau những mưu định thâm độc kia. Ấy là chưa nói tới có khi người ta dám chứng minh rằng Phật Giáo đã đưa đường cho quân xâm lăng Trung quốc, cốt để che lấp với chính lương tâm mình niềm tủi hổ!

Đại Hội đã bế mạc từ hai tháng nay. Quyết nghị của Đại Hội đã được chuyển đên cho những cơ quan hữu trách liên hệ. Và văn đề cũng đã được nêu ra trên diễn đàn Quốc Hội. Nhưng đáp ứng để sửa sai cho tệ trạng hiện thời vẫn chưa có. Và những người Phật Tử cũng không quá ngây thơ để tin rằng sẽ có đáp ứng. Bởi lẽ họ đã quen với những áp chèn từ mọi mặt: chính trị, kinh tế, xã hội, nay phải gánh chịu thêm một áp chèn văn hóa nữa thì cũng chỉ là lý đương nhiên. Và cũng bởi lẽ, họ là những người thực tiễn: những kẻ nào nắm giữ sức mạnh vật chất thì cũng chiếm giữ ưu thế để tiến hành bạo lực tinh thần, bao lâu các giảng đường đại học, các phương tiện truyền thông, còn nằm trong tay những người muốn tạo dựng một vị thế độc tôn, giáo điều, cho tôn giáo mình, thì bấy lâu Phật Giáo sẽ còn là nạn nhân.

Nhưng chính tinh thần thực tiễn đó cũng khiến những người Phật Tử lên tiếng. Họ, đại đa số quân chúng đã đổ máu ngoài chiến trận và chịu sưu thuế ở hậu phương, hiển nhiên không phải là để nhằm bảo vệ và nuôi dưỡng cho những người khác xuyên tạc và phỉ báng tôn giáo mình, văn hóa mình. Thế nên, những đòi hỏi của những người Phật Tử, đúc kết qua bản Quyết Nghị của Đại Hội Văn Hóa Phật Giáo, là rất chính đáng, rất hợp lý.



Hải Triều Âm số này là thể hiện tất cả những suy tư, những vấn đề liên hệ đến Văn hóa Phật Giáo, như đã được trình bày và thảo luận trong Đại Hội vừa qua. Những vấn đề được đặt ra chỉ là một số những vấn đề cấp bách về đoản kỳ hay trong trường kỳ. Và những cách giải quyết vấn đề cũng chỉ là một trong những cách có thể. Do đó, vấn đề Văn hóa Phật Giáo vẫn còn là vấn đề mở ngỏ, và còn đòi hỏi nhiều đóng góp tích cực hơn nữa của tất cả mọi thành phần Phật Tử. Chính qua những đóng góp phong phú ấy, ý thức văn hóa của quần chúng Phật Tử sẽ càng ngày càng trở nên sâu sắc hơn, chuẩn bị cho những hành động tương lai, khi Hòa Bình trở lại.

Chúng tôi tin chắc một điều là ý thức Văn Hóa ấy của người Phật Tử sẽ mang lại hòa điệu, hương sắc cho cuộc đời, chứ không gây nên những tranh chấp vô ý thức chỉ biến trần gian thành hỏa ngục. Chính trong niềm tin vào vẻ đẹp của cuộc đời nói trên, nên mặc dầu những lúc cần thiết phải nổ bùng những ngọn sóng dữ quét sạch những vô minh, chúng tôi vẫn tâm niệm cho mình lời tuyên thuyết sau đây của Đức Phật :

« HỜI THỀ GIAN ; TA KHÔNG TRANH LUẬN VỚI THỀ GIAN ĐÂU, CHÍNH THỀ GIAN ĐANG TRANH LUẬN VỚI TA. HỜI THỀ GIAN ; KẸ NÀO NÓI LÊN SỰ THẬT, KẸ ĐÓ KHÔNG BAO GIỜ TRANH LUẬN VỚI BẤT CỨ AI TRÊN ĐỜI NÀY ».

HẢI TRIỀU ÂM





Hết phần này, tôi xin được đề nghị các đồng chí  
 và các bạn trong Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh  
 và Ban chấp hành Hội đồng Nhân dân tỉnh  
 xem xét, phê duyệt và cho tôi được làm việc  
 ở đơn vị này. Tôi xin cảm ơn các đồng chí  
 và các bạn.

HỒI THẾ GIỚI, TÁ KHÔNG KHÁNH  
 HỒI THẾ GIỚI, HỒI THẾ GIỚI  
 TRÁNH BUA VỚI TÁ HỒI THẾ  
 NÀO VỚI LÊN SỰ THẬT, KẾ ĐỒ KINH  
 OTO TRÁNH LỖN VỚI BÁT CÚ, MẶT ĐỒ  
 VỚI...



# Diễn văn Khai mạc của Thượng Tọa Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Văn Hóa

Thượng Tọa **THÍCH MÃN GIÁC**  
Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Văn Hóa  
đọc vào sáng ngày 22-12-1974 tại Saigon.

**N**HÂN danh Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Văn Hóa, thay mặt Ban Tổ Chức Đại Hội Văn Hóa Phật Giáo toàn quốc và toàn thể các Đại biểu tham dự Đại Hội, chúng tôi xin kính chào mừng Hòa Thượng Viện Trưởng, chư vị Thượng Tọa, Đại Đức Tăng, Ni, quý vị Văn nghệ sĩ và toàn thể quý vị quan khách đã ưu ái quang lâm tham dự buổi Lễ Khai Mạc Đại Hội Văn Hóa Phật Giáo toàn quốc hôm nay.

Chúng tôi xin chân thành tri ân tất cả quý vị đã khích lệ, trợ giúp, đóng góp tinh thần cũng như tài vật cho Đại Hội này được thành tựu.



*Kinh bạch Hòa Thượng Viện Trưởng,*

*Kinh thưa Liệt Qui Vị,*

Trong một hoàn cảnh quay cuồng, căng thẳng với bao nhiêu biến cố thời sự, với bao nhiêu bận tâm cấp thiết thường nhật như thế này thì những công việc cho « trăm năm » hay « muôn đời » như công việc văn hóa quả thật là rất khó khăn nếu không muốn nói là có thể bị xem như không tưởng, xa với vi lễ cảm nghĩ thông thường là có thực mới vực được đạo, có phú qui mới sinh lễ nghĩa, và Văn Hóa là Đạo, là Lễ Nghĩa cho nên Văn Hóa đương nhiên phải đi sau và đến sau cái sống còn, cái no đủ, cái an lành, các sung túc.

Cảm nghĩ thông thường đó không đúng nếu chúng ta hiểu Văn Hóa như là những gì *làm đẹp thêm* cho những cái đã đẹp sẵn, nói cách khác, nếu chúng ta hiểu văn hóa như một « giải trí ngoài trời lao tác » như một sản phẩm thặng dư. Tuy nhiên, ý nghĩa của văn hóa lại không chỉ là bấy nhiêu. Nếu đời đã là bề khổ như Phật Giáo quan niệm, và đất chỉ sanh chông gai, trái đắng như Thánh kinh nói thì hiện hữu hẳn là một nỗ lực tiên quyết để thoát khổ, để canh tác cho đất ươm mầm sống, cho thêm màu mỡ. Nỗ lực ấy chính là văn hóa và tất cả thành quả của nỗ lực ấy lại cũng chính là văn hóa vậy. Nói rõ hơn, văn hóa là nỗ lực thực hiện những ước vọng và nhu cầu vĩnh cửu, miên trường và đồng thời là thành quả nỗ lực thực hiện ước vọng đó.

Ước vọng và nhu cầu vĩnh cửu của người Việt Nam với *tư cách con người* là hạnh phúc và ấm no và với *tư cách người Việt* là « nam quốc sơn hà » vậy.



Không một chủ thuyết chánh trị, xã hội, kinh tế, đạo đức nào và không một người Việt Nam nào còn đủ chơn thành để tự nhận mình là con Rồng cháu Tiên lại có thể đi ngược với ước vọng đó. Chủ thuyết Phật Giáo là một, người Phật Giáo là một, người Phật Tử Việt Nam là một.

Phật Giáo có thể không phải là một đáp ứng tuyệt đối, tối hậu cho những ước vọng nêu trên và nếu quả thật đã là người Phật Tử thì hẳn không ai có thể nghĩ giải pháp của mình là tối hậu cả. Tuy nhiên, bằng vào những kinh nghiệm lịch sử và dựa theo tiêu chuẩn hiệu dụng tương đối mà xét thì có lẽ không ai lại có thể phủ nhận rằng Phật Giáo Việt Nam đã có thời là giải pháp khả quan nhất để đấu tranh lập quốc Ngô, Đinh, Lê và kinh nghiệm củng cố phát huy độc lập Lý, Trần là những thực chứng về hiệu năng của giải pháp Phật Giáo đối với nhu cầu thăng tiến của con người về cả hai phương diện hơn loại và công dân. Những thành công lịch sử từng là hoạt lực và niềm tự hào cho mọi người Việt Nam yêu nước đó đã cho thấy bi quyết hiệu dụng của giải pháp Phật Giáo chính là đã quân bình, thuần hóa và tăng bổ được những khiếm khuyết, những cực đoan về cả hai phương diện tâm linh và xã hội của những giải pháp khác. Nói cách khác bi quyết hiệu dụng của giải pháp Phật Giáo chính là khả năng hóa giải của Phật Giáo vậy. Hóa giải những căng thẳng và xung khắc giữa quốc tế và quốc gia, cá nhân và xã hội, tư lợi và công ích, bản năng và trí tuệ, phản động và cách mạng, tiến bộ và thoái hóa. Không có được khả năng hóa giải ấy thì Phật Giáo đã không thể là yếu tố chủ động trong việc tạo dựng quốc gia thành một thể lực thuần nhất về mặt tâm linh và hiệp ý về mặt xã hội để

khả dĩ đương cự hữu hiệu những phong ba bão tố từ ngoài liên tiếp ào ạt thời đến.

Nhắc lại kinh nghiệm Lý, Trần, không có nghĩa là chủ trương phải đẩy Việt Nam lùi lại thời kỳ đó, nhắc lại kinh nghiệm Lý, Trần cũng không có nghĩa là che đậy một tham vọng độc tôn, độc quyền tin ngưỡng. Nhắc lại thời đại Lý, Trần chỉ là để suy nghiệm lại một bài học lịch sử, và từ đó rút ra những ưu điểm thường hằng nếu không có thể làm căn bản thì ít ra cũng có tác dụng dẫn khởi cho việc tựu thành một giải pháp hữu hiệu khả dĩ đưa dân tộc ra khỏi những quay cuồng sân hận, oán thù, ly tán kéo dài đã hơn một phần tư thế kỷ nay.

Những tệ hại thông thường của thời hiện đại, và thường là tệ hại của truyền thống văn hóa Tây Phương gây ra, là đã giải quyết vấn đề của con người toàn diện bằng cách tách con người ra từng phần, tách xã hội trong đó con người đang sống ra từng lãnh vực tìm giải pháp cho từng phần, từng lãnh vực đó, và cuối cùng đi đến kết luận : giải pháp cục bộ đó cũng chính là giải pháp toàn bộ. Đó chính là trường hợp của những giải pháp chánh trị, kinh tế, xã hội, và có khi cả tôn giáo nữa.

Mặt khác, những giải pháp cục bộ như chánh trị, kinh tế, xã hội và cả tôn giáo lại thường chỉ nhìn con người trong tương quan với cộng đồng cho nên lại chỉ đưa ra những giải pháp cộng thể, được cụ thể hóa bằng những hệ thống xã hội, những chế độ kinh tế, những định chế chánh trị.

Sở đoán thứ ba là sự thắng thế của những nhân quan đạo đức tin ngưỡng hay triết lý phiến diện về bản chất, thiên chức và phận vụ của con người. Các nhân quan này lại là căn bản của những giải pháp chánh trị, kinh tế, xã hội không chỉ được

đề cập đến trong sách vở mà còn được đem ra thực hiện bằng sức mạnh vật chất, bằng bạo lực và súng đạn.

Hậu quả là hơn loại đã khổ cực hơn là hạnh phúc, đồng loại đã ghét bỏ nhau hơn là yêu thương nhau, đồng bào đã xa cách hận thù hơn là gần gũi đùm bọc nhau.

Kể từ khi Việt Nam phải giao tiếp với Tây Phương và rồi phải rơi vào vòng ngoại thuộc về cả hai phương diện xã hội và tâm linh ngót một thế kỷ nay; kể từ khi người Việt yêu nước đã thực sự mở hai trận chiến cùng lúc để vừa chống ngoại xâm, vừa huynh đệ tương tàn nhồi da xáo thịt, chúng ta hẳn đã nhận thấy có rất nhiều giải pháp đã được đề nghị và gán ép cho người Việt Nam để nhằm giải quyết bài toán muôn đời của người Việt. Những giải pháp đó là biến Việt Nam thành hành lang Thái Bình Dương cho ngôi nhà Liên Hiệp Pháp; biến Việt Nam thành một quốc gia xã hội chủ nghĩa tiêu biểu; biến Nam Việt thành một tiền đồn chống cộng, hoặc thành một tiền tuyến lớn của trận chiến vô sản quốc tế chống đế quốc tư bản.

Tuy dị đồng và xung khắc nhưng tất cả những giải Pháp đó đều có chung những đặc điểm là đã nhân danh hạnh phúc của người Việt và nước Việt nhưng đồng thời lại đem người Việt hy sinh cho nước Việt, đem nước Việt, hy sinh cho những quyền lợi hay lý tưởng quốc tế, quả quyết quyền lợi quốc tế cũng chính là quyền lợi của con người. Nói cách khác, tất cả những giải pháp này đều chưa bao hàm được *nhân tính* đích thực trong người Việt Nam, và *Việt tính* đích thực của những con người đã qua bao ngàn năm sanh ra, lớn lên, và chết đi trên dải đất hình chữ S này vậy.

*Kính bạch Hòa Thượng Viện Trưởng,*

*Kính thưa Quý Ngài.*

Nhằm thấy rõ hơn căn nguyên của những giải pháp phiến diện, và dựa vào tinh thần và truyền thống hiện hành của Phật Giáo Việt Nam để soi sáng thêm về đường hướng, về những trở lực và khả năng phục vụ của Phật Giáo Việt Nam trong hiện tại và tương lai, đó chính là mục tiêu của Đại Hội Văn Hóa Phật Giáo Toàn Quốc này. Nói một cách khác, ước nguyện của Đại Hội Văn Hóa Phật Giáo Toàn Quốc này là thử nhằm trả lời các câu hỏi :

*Thứ nhất :* Những bế tắc cụ thể đã và đang tiêu hao bao nhiêu máu xương của của đồng bào Việt Nam có phải chỉ là những bế tắc chánh trị, kinh tế, quân sự và có thể được giải quyết bằng những giải pháp chánh trị, kinh tế, quân sự không? Hay những bế tắc đó chỉ là hậu quả của một bế tắc trầm trọng hơn, đó là bế tắc tâm linh, văn hóa?

*Thứ hai :* Đâu là bản sắc của bế tắc văn hóa đó? Lịch sử Việt Nam đã đem lại những bài học nào trong việc tìm một lối thoát ổn thỏa và hữu hiệu cho những bế tắc đó?

*Thứ ba :* Trong chiều hướng « phụng hành tín ngưỡng bằng cách phục vụ dân tộc », và với tư cách là một thế lực văn hóa dân tộc, Phật Giáo Việt Nam có thể đóng góp gì vào việc giải quyết bế tắc đó?

*Thứ tư :* Đâu là những trở ngại văn hóa mà Phật Giáo Việt Nam đã gặp phải, và trong viễn tượng một nền hòa bình khả hữu, Phật Giáo Việt Nam có thể làm gì để duy trì và phát triển khả năng đóng góp văn hóa của mình?



Đó chính là những vấn đề mà sẽ được đặt ra trong Đại Hội này qua các buổi thảo luận về :

— Quốc Học trong Tinh Thần Hòa Giải Dân Tộc, do Giáo Sư Nguyễn Đăng Thục thuyết trình.

— Những Ngộ Nhận về Văn Hóa Phật Giáo, do Giáo Sư Lê Văn Siêu phụ trách nêu ra.

— Tư Tưởng Việt Nam, do Giáo sư Trần Ngọc Ninh đặt vấn đề.

— Phát Triển Cơ Sở Văn Hóa Trong Khung Cảnh Thanh Bình của Đất Nước, do Giáo Sư Toan Ánh dẫn khởi và đề nghị.

Các buổi thảo luận này sẽ được sự tham luận quý báu của những nhà văn hóa hữu tâm trong cũng như ngoài Giáo Hội đào sâu và tăng bổ quan điểm của diễn giả, và sẽ được điều hợp chủ tọa của Chư Thượng Tọa Thích Thiện Minh, Cố vấn Giáo Hội kiêm Giám Đốc Trung Tâm Nghiên Cứu Huấn Luyện Quảng Đức, Thượng Tọa Thích Huyền Quang, Thượng Tọa Thích Quảng Độ, Phó Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, và Thượng Tọa Thích Đức Nhuận, nguyên Chánh Thư Ký Viện Tăng Thống.

Xen lẫn vào các công tác có tính cách lý thuyết căn bản này, Đại Hội cũng còn nhằm trình bày một vài hoạt động văn hóa đặc thù nói lên tác dụng trường cửu cũng như giai đoạn của văn hóa Phật Giáo và lịch sử Dân Tộc. Sau hết, Đại Hội cũng sẽ là cơ hội để các đại biểu hữu trách của Giáo Hội trong vấn đề duy trì và phổ biến văn hóa Phật Giáo ở cấp trung và hạ tầng trao đổi kinh nghiệm, hợp nhứt nhận định về đường lối, phương thức sanh hoạt và các nhu cầu văn hóa khế hợp với hiện tình quốc gia cũng như riêng địa phương.



*Kinh bạch Hòa Thượng Viện Trưởng,  
 Kinh thưa Chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni,  
 Kinh thưa Qui vị Văn Nghệ sĩ,  
 Kinh thưa Qui vị Quan khách,  
 Kinh thưa toàn thể Đại biểu.*

Trong lịch sử của dân tộc này, Phật Giáo đã có những thời vàng son thịnh đạt, nhưng chưa bao giờ Phật Giáo tồn tại như một quyền lực thế trị và độc trị. Trong những thành đạt lịch sử cao nhất, có thể đem lại cho tôn giáo và tín hữu của mình những đặc ưu, đặc quyền to tát nhất, nhưng Phật Giáo trước sau vẫn tồn tại với quần chúng, với triều đình, hay chánh quyền quốc gia như một thể lực văn hóa mà thôi. Trong lịch sử Phật Giáo Việt Nam, chỉ có những nhà vua bỏ triều đình đi làm nhà sư chứ chưa hề có một trường hợp ngược lại, chỉ có những người Phật Tử xả thân cứu nước chứ chưa hề có những người Phật Tử vì quyền lợi của cá nhân, đồng đạo hay tôn giáo của mình hy sinh quyền lợi của quốc gia, dân tộc. Sự thể chỉ vì trường hợp tu tập của người Phật Tử Việt Nam là phụng hành tín ngưỡng bằng hành động lợi tha, là phục vụ Đạo Pháp bằng phục vụ Dân Tộc vậy. Và công việc có một hiệu lực thiết thực và lâu dài đối với dân tộc trong hoàn cảnh bế tắc máu lửa này có lẽ là quyết tâm thành đạt một đường hướng vượt trên mọi mâu thuẫn và tranh chấp quyền lợi chánh kiến, tôn giáo, phe phái. Một đường hướng văn hóa hóa giải. Một đường hướng khả dĩ giúp mọi người Việt Nam thể nghiệm được giá trị *nhân chủ* và ước vọng *Dân tộc* thâm trầm của mình mà khỏi phải xem đồng loại như thù nghịch, đồng bào như công cụ.

Với nhận định và quyết tâm ấy, nhân danh Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Văn Hóa, chúng tôi xin tuyên bố khai mạc Đại Hội Văn Hóa Phật Giáo Toàn Quốc kỳ thứ I này.

Trân trọng cảm ơn và kính chào toàn thể quý vị.

### T. T THÍCH MÃN GIÁC



# Cảm tưởng của Đại biểu

---

---

**T**HAY mặt toàn thể đại biểu tham dự Đại Hội Văn Hóa Phật Giáo Toàn Quốc, chúng con xin đề đầu đánh lễ Hòa Thượng Viện Trưởng Viện Hóa Đạo cùng chư Thượng Tọa, Đại Đức. Chúng tôi xin gửi đến quý vị quan khách lời chào mừng khiêm cung của toàn thể đại biểu chúng tôi; chúng tôi cũng xin bày tỏ lòng cảm ơn chân thành của chúng tôi đến Thượng Tọa Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Văn Hóa, Ban Tổ Chức và tất cả những vị hữu tâm đã góp tâm góp sức tạo cho chúng tôi một cơ duyên quý báu để một mặt được thỉnh thị những ý kiến quý báu của những nhà văn hóa có thể giá và mặt khác, được cùng nhau trao đổi những kinh nghiệm, giải đáp những trở ngại và băn khoăn mà chúng tôi thường gặp phải trong lúc phụ trách công việc phổ biến văn hóa tại địa phương.

*Kính thưa chư liệt vị.*

Vốn là những người con Phật, chúng tôi luôn luôn ý thức rõ rằng « thắng trăm trận không bằng tự thắng » và muốn thắng chính mình thì những vũ khí chính trị, kinh tế, quân sự đều không đủ và không có hiệu quả gì. Vũ khí hiệu quả nhất là Chánh

pháp, là sức mạnh của đạo đức, văn hóa. Mặt khác, sự suy nghĩ và tự mình thực chứng bao nhiêu nỗi khổ do những bế tắc chủ thuyết và ý thức hệ, những xung khắc về lợi quyền thế tục cũng đã cho chúng tôi thấy rõ nỗi khổ của toàn dân hôm nay không thể nào được giải quyết tận gốc bằng định luật « mắt đổi mắt, răng đền răng » hay dùng chính trị quân sự để giải quyết chính trị quân sự nhưng là phải bằng một giải pháp cao hơn, một giải pháp cho tâm linh toàn diện, cho con người toàn diện. Không có giải pháp toàn diện đó thì có thắng chẳng cũng chỉ là thắng kẻ khác, chứ không phải là tự thắng. Và một khi chính trị thắng được thì chiến tranh, xung đột tranh chấp sẽ vẫn còn tiếp diễn vậy. Hình ảnh cá nhân đó cũng chính là hình ảnh của quốc gia Việt Nam vậy. Hơn mấy chục năm khói lửa với bao nhiêu sinh mạng bị hy sinh. Cuộc chiến này đã và đang được kết thúc bằng một giải pháp chính trị và quân sự mà các phe đối chiến đã thỏa thuận trên giấy trắng mực đen gần năm nay. Nhưng kinh nghiệm hậu Hiệp định Paris đã cho thấy giải pháp chính trị quân sự này thực tế chỉ là tạm bợ. Vì lẽ giải pháp này tuy là một thỏa hiệp nghĩa là do cả hai bên bốn phía đồng ý nhưng lại cũng đã hàm ẩn phải có bên được bên thua. Nói thế khác, các phe liên hệ vẫn tiếp tục tranh thắng dù cho trên thực tế các phe đã phải nhận rằng đây là một cuộc dàn xếp không có kẻ thắng người bại. Không thắng được chính mình, không bại với chính mình cho nên người ta vẫn mong ước thắng kẻ khác và kẻ khác phải bại về tay mình. Cuộc chiến do đó sẽ tiếp diễn vô tận dưới nhiều hình thức và phương thế khác nhau.

Ước nguyện thanh bình trong tình nghĩa đồng bào thắm thiết mà mỗi người Phật Tử hằng ôm ấp cũng như sứ mạng hóa giải mà Giáo Hội hằng theo đuổi hẳn là phải làm thế nào



tạo được điều kiện thích hợp để cho cái tình trạng không kẻ thắng người bại nói trên được hiện hành cụ thể. Bằng những phương thức cụ thể nào và trên những căn bản thiết thực nào để người Phật Tử có thể viên thành ước nguyện hòa bình và chu toàn sứ mạng hóa giải? Đó chính là câu hỏi quan trọng nhất mà chúng tôi đem về trình cho Đại hội và hằng cầu mong gặp được thiện duyên để dâng lên Giáo Hội với hy vọng đón chờ một giải đáp.

Đại Hội Văn Hóa Phật Giáo toàn quốc này, do đó, không chỉ có một ý nghĩa rất đặc biệt với chúng tôi mà chúng tôi cảm thấy, còn có một ý nghĩa nào đó với tương lai của chính Giáo Hội nữa.

Chúng tôi không cầu chúc Đại Hội thành công, chúng tôi chỉ nguyện nỗ lực cho Đại Hội được thành đạt mục tiêu đề ra. Thành đạt được mục tiêu đó tức là Đại Hội, và nói chung Tổng Vụ Văn Hóa đã đóng góp được phần hữu hiệu vào nỗ lực chung của Giáo hội trong mục đích phục vụ giá trị Nhân chủ và quyền lợi Dân tộc của người Việt Nam vậy.

Đó là cảm tưởng chung của toàn thể Đại biểu, kính mong Hòa Thượng Viện Trưởng và chư Thượng Tọa, Đại Đức và quý vị chứng giám.







































































































































































































































































































































































































































































